

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần May Bình Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh được lập ngày 25/02/2022 từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0692-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

BÙI XUÂN NGUYỄN

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4029-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.093.954.074	140.091.354.886
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	39.347.831.947	51.077.138.297
1. Tiền	111		39.347.831.947	51.077.138.297
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.800.000.000	10.172.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	30.800.000.000	10.172.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.725.722.889	37.229.004.355
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	21.696.496.290	35.622.444.476
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	182.879.000	399.048.867
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	846.347.599	1.207.511.012
IV. Hàng tồn kho	140		44.340.842.862	36.385.853.742
1. Hàng tồn kho	141	V.06	44.340.842.862	36.385.853.742
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.879.556.376	5.227.358.492
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	97.618.810	185.395.226
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.757.552.838	5.041.963.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	24.384.728	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.340.507.503	27.681.389.224
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		876.444.320	844.138.800
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	876.444.320	844.138.800
II. Tài sản cố định	220		18.525.879.921	22.133.206.388
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	7.860.297.465	11.106.078.764
- Nguyên giá	222		89.132.439.095	89.548.349.095
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(81.272.141.630)	(78.442.270.331)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	10.665.582.456	11.027.127.624
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(7.111.487.884)	(6.749.942.716)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.653.589.700	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	6.653.589.700	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		700.000.000	700.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	700.000.000	700.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.584.593.562	4.004.044.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	1.584.593.562	4.004.044.036
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		169.434.461.577	167.772.744.110

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		68.287.197.883	73.401.608.839
I. Nợ ngắn hạn	310		67.751.197.883	73.190.608.839
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.491.000.899	21.508.390.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.078.576.836	1.718.595.086
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.290.102.531	1.390.724.055
4. Phải trả người lao động	314		28.744.945.209	34.053.856.078
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.272.420.623	611.865.845
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.040.879.647	10.865.543.819
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.833.272.138	3.041.633.466
II. Nợ dài hạn	330		536.000.000	211.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	536.000.000	211.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.147.263.694	94.371.135.271
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	101.147.263.694	94.371.135.271
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.920.000.000	52.920.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.451.135.271	38.511.171.702
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		6.776.128.423	2.939.963.569
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b		6.776.128.423	2.939.963.569
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		169.434.461.577	167.772.744.110

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Thị Đoan

Võ Quốc Hào

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	266.977.650.013	335.231.886.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		266.977.650.013	335.231.886.091
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.957.087.709	279.807.863.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.020.562.304	55.424.022.871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.972.336.734	1.768.152.948
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	594.022.136	1.081.491.661
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.915.862.153	6.667.163.825
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.069.226.109	32.674.758.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.413.788.640	16.768.762.167
11. Thu nhập khác	31	VI.7	183.636.363	20.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.491.836	50.511.504
13. Lợi nhuận khác	40		182.144.527	(30.511.504)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.595.933.167	16.738.250.663
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.819.804.744	3.440.054.375
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.776.128.423	13.298.196.288
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.17.5	1.216	2.262
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.17.5	1.216	2.262

Người lập



Kế toán trưởng



Trần Thị Đoan

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022



Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hào